

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 57; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 234/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/04/2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Hồ Chí H**, sinh năm 1988; Có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: 14 ngách A N, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: 14 ngách A N, phường N, quận B, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: 1 T, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Hồ Chí H và Chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 08 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố Hà Nội, (Giấy chứng nhận số 79/2012, quyển số 02/2012), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 04 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Hồ Chí H** và chị **Nguyễn Thị T**.

2. Về con chung: Anh Hồ Chí H và chị Nguyễn Thị T xác nhận có 02 con chung là Hồ Cẩm L, sinh ngày 21/08/2012 và cháu Hồ Bảo A, sinh ngày 07/12/2017. Khi ly hôn anh H và chị T thống nhất thỏa thuận: anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Hồ Cẩm L và cháu Hồ Bảo A. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng/02con kể từ tháng 04 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị T được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Hồ Chí H và chị Nguyễn Thị T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau khi ly hôn, anh chị tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

4. Về các khoản vay nợ: Anh Hồ Chí H và chị Nguyễn Thị T xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu giả quyết nên Tòa án không giải quyết.

5. Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Chí H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0031405 ngày 17/04/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương

